

SỐ: T11/2024



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

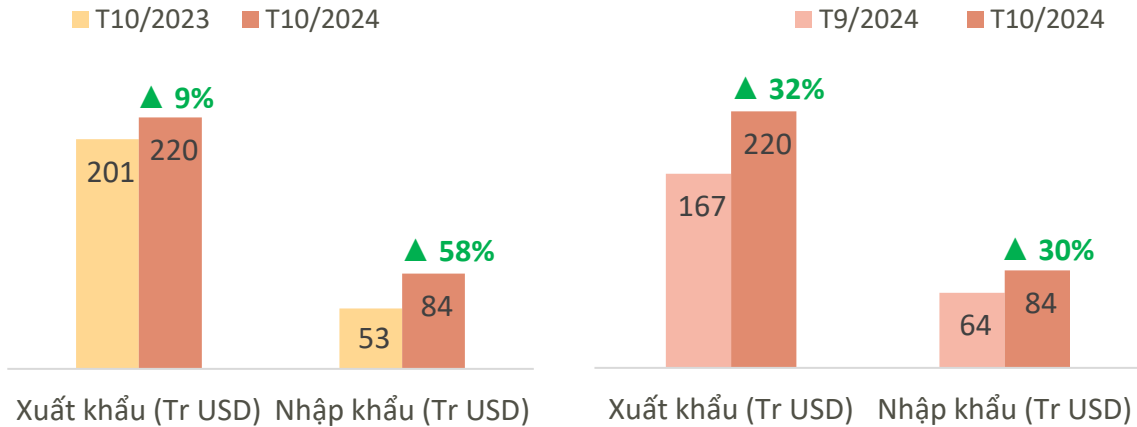
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGRO@NFO**

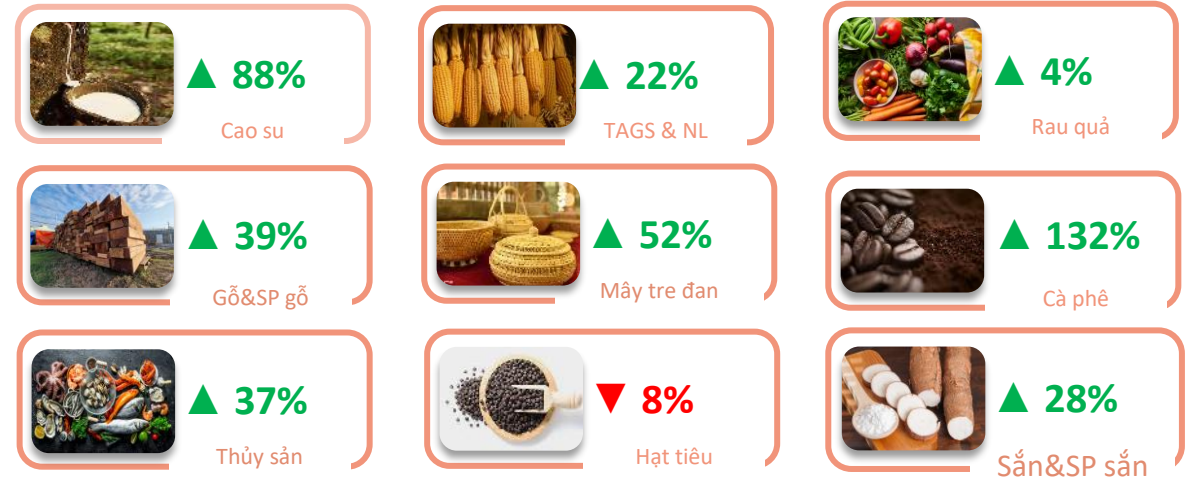


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 10/2024

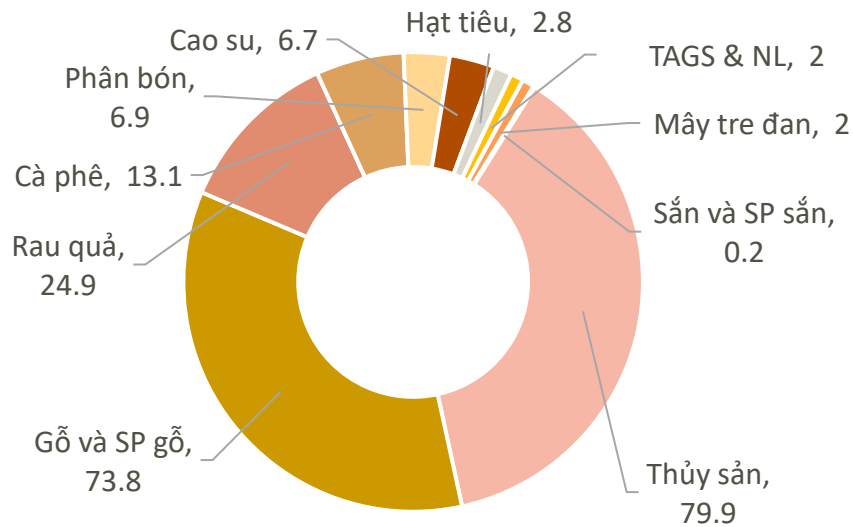
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T10/2024



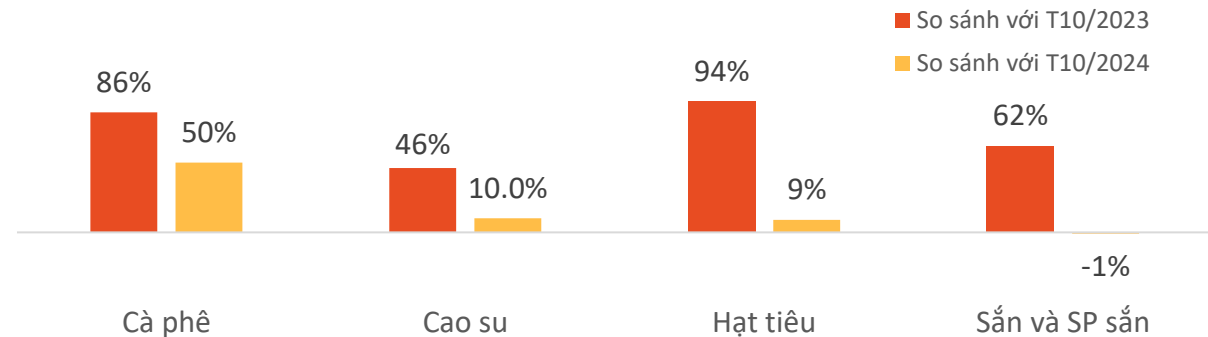
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2024 so với T9/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2024 so với T10/2023 và T9/2024





Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BOK) vừa bất ngờ cắt giảm lãi suất

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) vừa bất ngờ cắt giảm lãi suất cơ bản xuống 1,25%. Đây là lần thứ hai trong năm 2024 Hàn Quốc hạ lãi suất, nhằm đối phó với những thách thức kinh tế. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh xuất khẩu, động lực tăng trưởng chính của Hàn Quốc, giảm liên tiếp 10 tháng, cùng với áp lực từ nền kinh tế toàn cầu suy giảm và tình trạng giá tiêu dùng trong nước tăng trưởng âm.

Động thái của BoK phản ánh sự cần thiết phải kích thích nhu cầu trong nước và giảm bớt tác động của các yếu tố bất lợi từ bên ngoài, đặc biệt khi niềm tin kinh tế nội địa và quốc tế với Hàn Quốc đang suy giảm.

Nguồn: Vtv.vn

Triển vọng kinh tế của Hàn Quốc ngày càng ảm đạm

Kinh tế Hàn Quốc đang đối mặt với triển vọng ảm đạm, với tăng trưởng năm 2024 dự báo chỉ đạt 1,4%-1,6%. Những khó khăn chính bao gồm nhu cầu nội địa suy giảm, đồng won mất giá, và gánh nặng nợ hộ gia đình gia tăng. Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) bị giới hạn khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ trong bối cảnh này, dẫn đến áp lực lớn lên chính sách tài khóa.

Chính phủ Hàn Quốc đang ưu tiên các biện pháp để giảm bất bình đẳng và củng cố tầng lớp trung lưu, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào ngành công nghiệp chất bán dẫn, một lĩnh vực trọng điểm. Tuy nhiên, nền kinh tế cần các biện pháp kích thích tiêu dùng nội địa và tăng cường tái phân phối nguồn lực để xây dựng mạng lưới an toàn xã hội bền vững hơn.

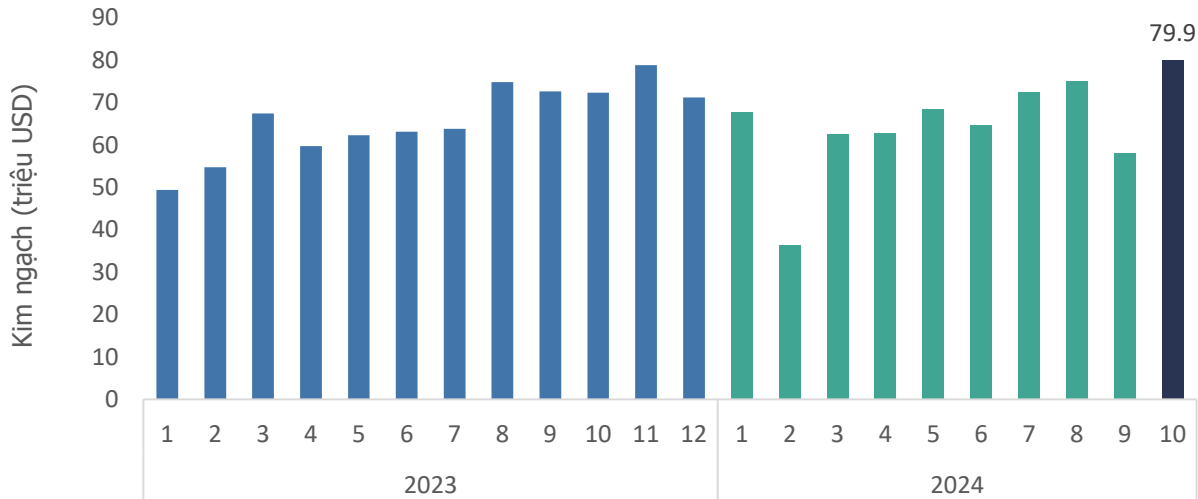


Nguồn: Bnews.vn/



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

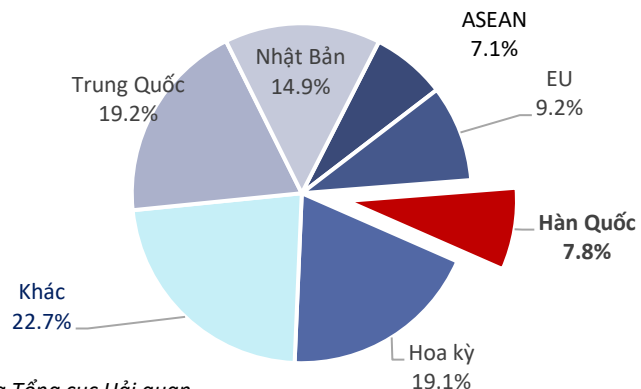
KIM NGẠCH

\$

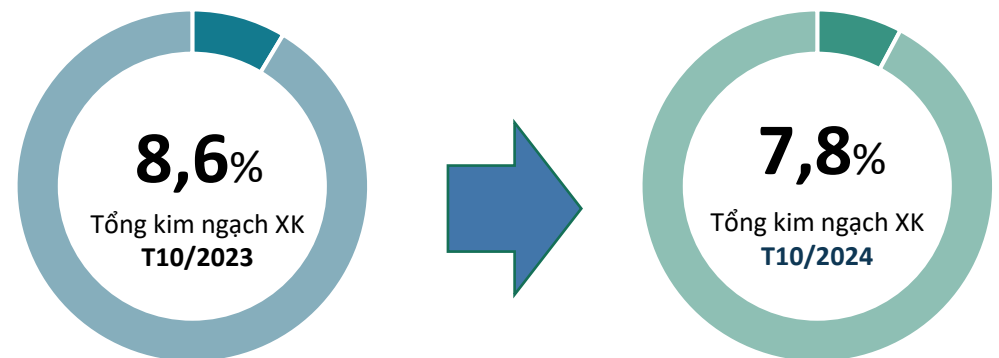
79,9
triệu USD

- ➔ Tăng **37%** so với T9/2024
- ➔ Tăng **11%** so với T10/2023
- ▲ Cao hơn **14,1 triệu USD** so với bình quân năm 2023
- » Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **648,2** triệu USD, đạt **82%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

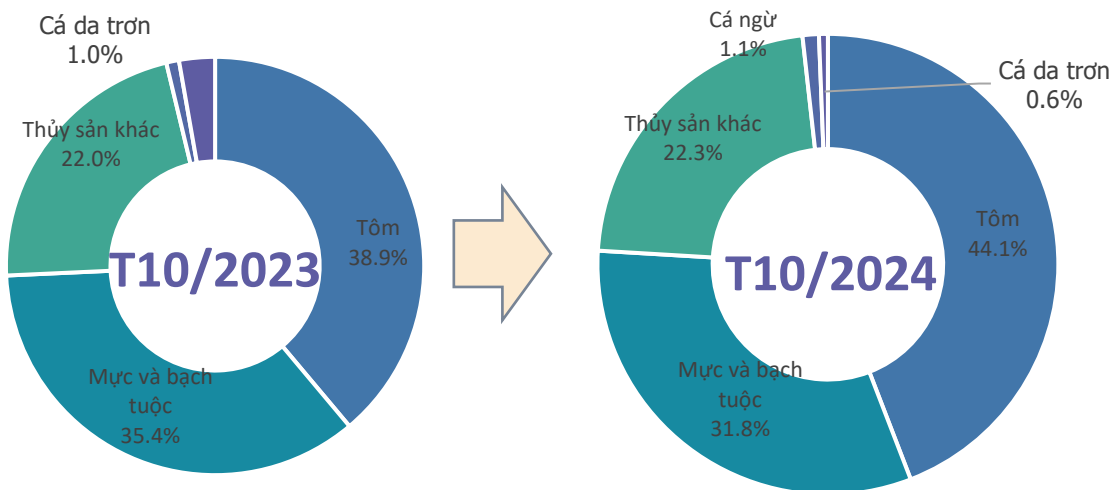


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Tôm

Kim ngạch: **35,3** Triệu USD
 Tăng **35%** so với T9/2024
 Tăng **25%** so với T10/2023



Mực và Bạch tuộc

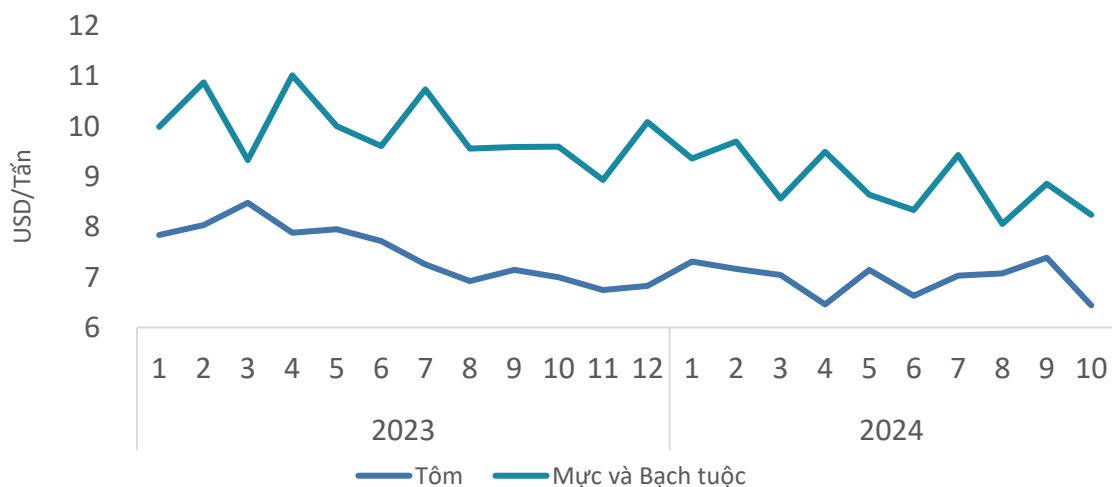
Kim ngạch: **25,4** Triệu USD
 Tăng **29%** so với T9/2024
 Giảm **0,7%** so với T10/2023



Cá ngừ

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
 Tăng **4%** so với T9/2024
 Giảm **54%** so với T10/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6,4** USD/kg; **giảm 13%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2023.

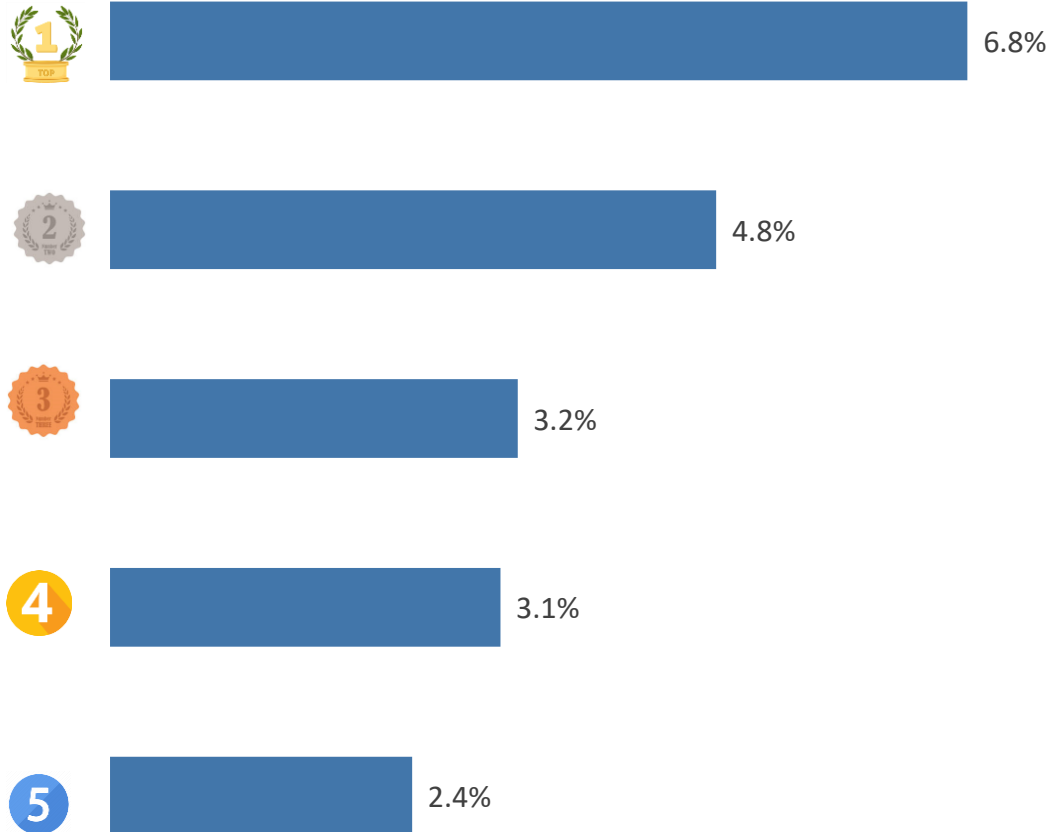
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8,9** USD/kg; **giảm 7%** so với tháng trước; và **giảm 14%** so với cùng kỳ năm 2023.

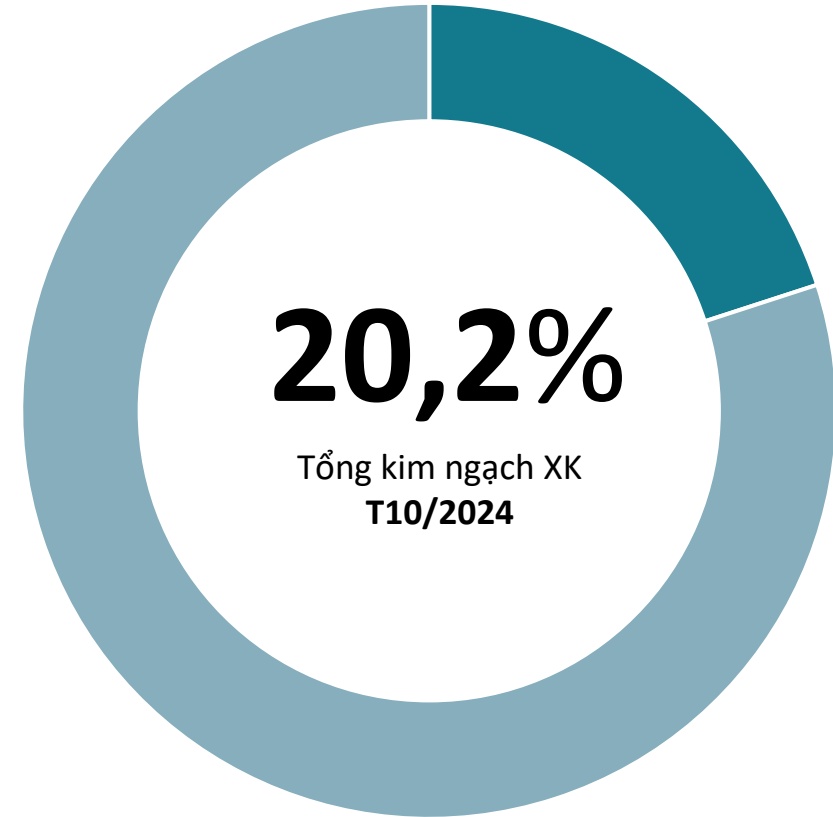


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T10/2024





01

Xuất khẩu rong biển của Hàn Quốc tăng mạnh

Hàn Quốc tiếp tục đạt kỷ lục về xuất khẩu rong biển, vượt mốc 1.000 tỷ won trong hai năm liên tiếp, với giá trị đạt 849,57 triệu USD tính đến tháng 10/2024. Mỹ và Nhật Bản là hai thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 41,5% tổng kim ngạch, trong khi Nga ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất, từ 6,14 triệu USD năm 2014 lên 75,37 triệu USD năm 2024, tăng gấp 12 lần trong thập kỷ qua. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nổi lên là một thị trường tiềm năng, với kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10,7 lần, từ 2,8 triệu USD năm 2014 lên 30,04 triệu USD năm 2024.

Từ năm 2010 đến nay, xuất khẩu rong biển Hàn Quốc đã tăng hơn 7 lần, từ 110 triệu USD lên 790 triệu USD vào năm 2023, và mở rộng thị trường từ 64 lên 122 quốc gia. Thành công này nhờ vào nhu cầu tăng cao về rong biển Hàn Quốc và các chính sách hỗ trợ xuất khẩu của chính phủ.

Nguồn: Maeil Business Newspaper

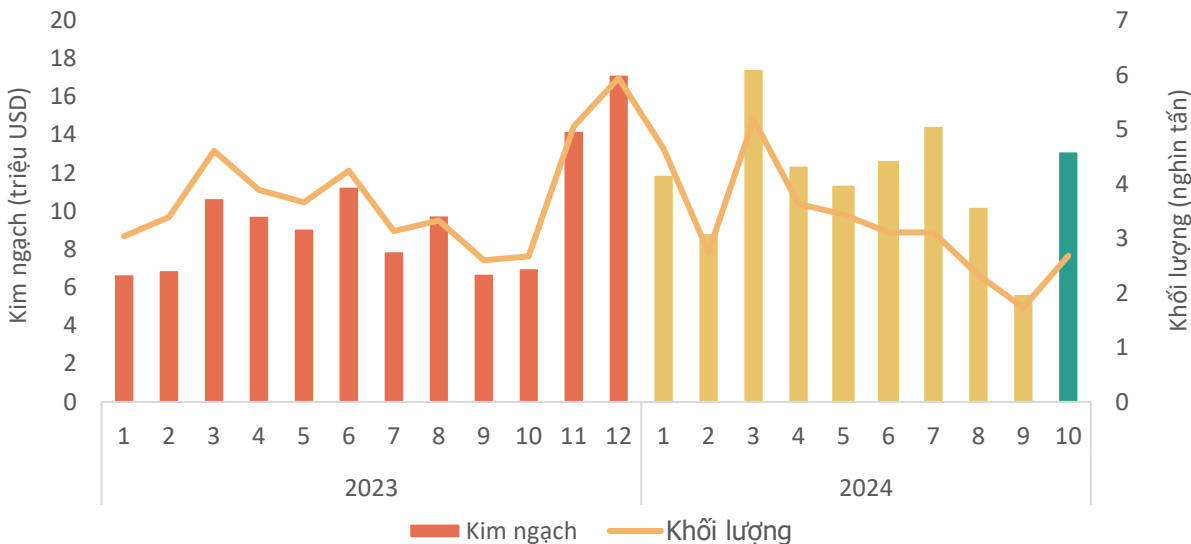


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

KIM NGẠCH

13,1 triệu USD

↗ Tăng **132%** so với T9/2024

↗ Tăng **87%** so với T10/2023

↗ Cao hơn **3,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **118** triệu USD, đạt **101%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

2,7 nghìn tấn

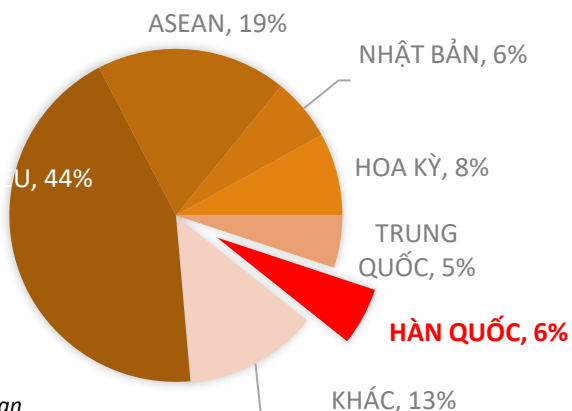
↗ Tăng **55%** so với T9/2024

↗ Tăng **0,6%** so với T10/2023

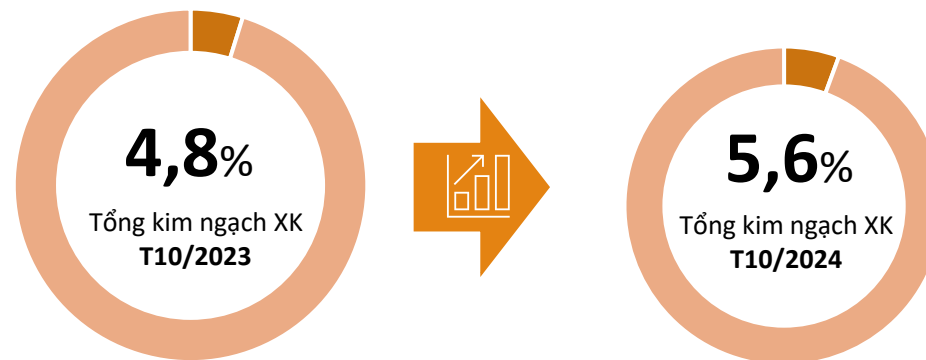
↘ Thấp hơn **1,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **32,6** nghìn tấn, đạt **72%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



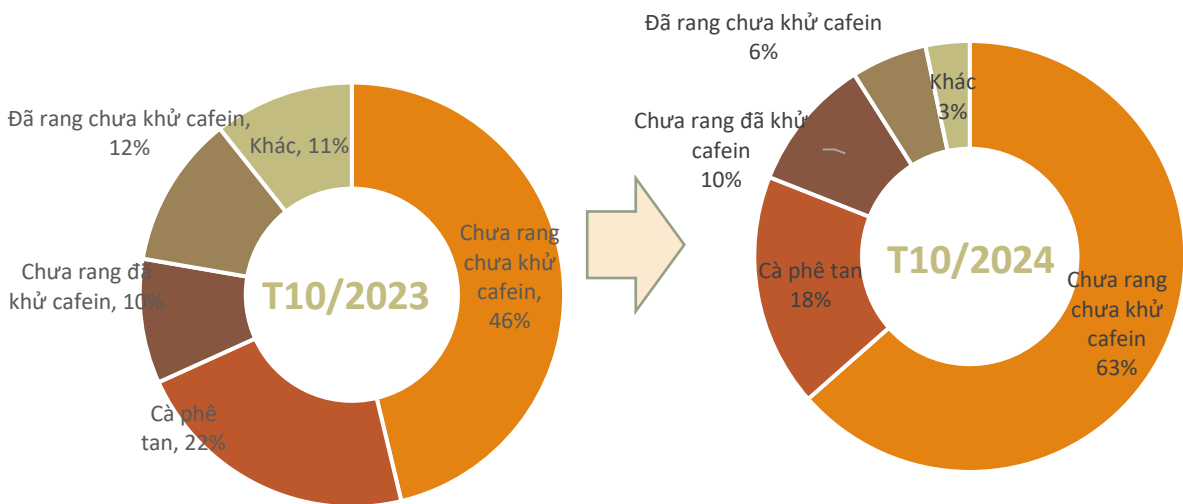
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



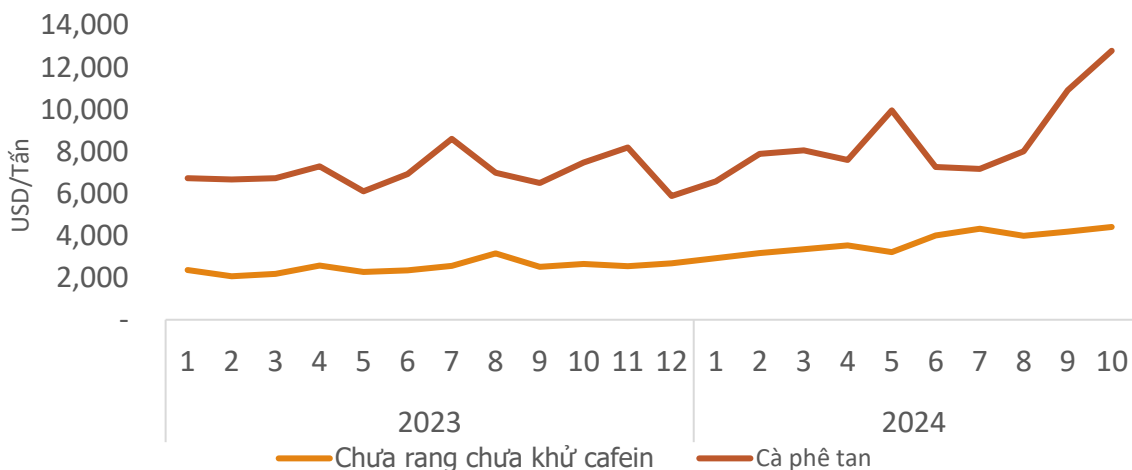


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **8** Triệu USD
 Tăng **179%** so với T9/2024
 Tăng **165%** so với T10/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
 Tăng **192%** so với T9/2024
 Tăng **54%** so với T10/2023



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
 Giảm **12%** so với T9/2024
 Giảm **5%** so với T10/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **12.781** USD/tấn, tăng **17%** so với tháng trước, và tăng **71%** so với cùng kỳ năm 2023.

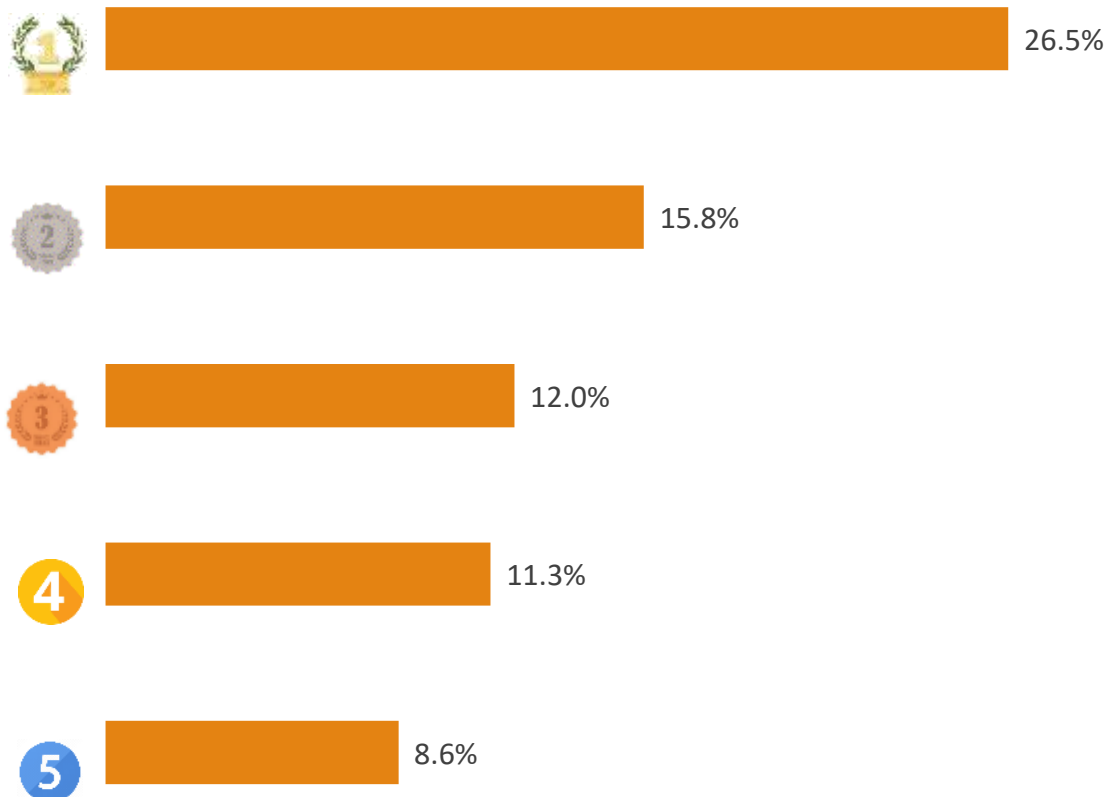
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **4.409** USD/tấn, tăng **5%** so với tháng trước; và tăng **66%** so với cùng kỳ năm 2023.

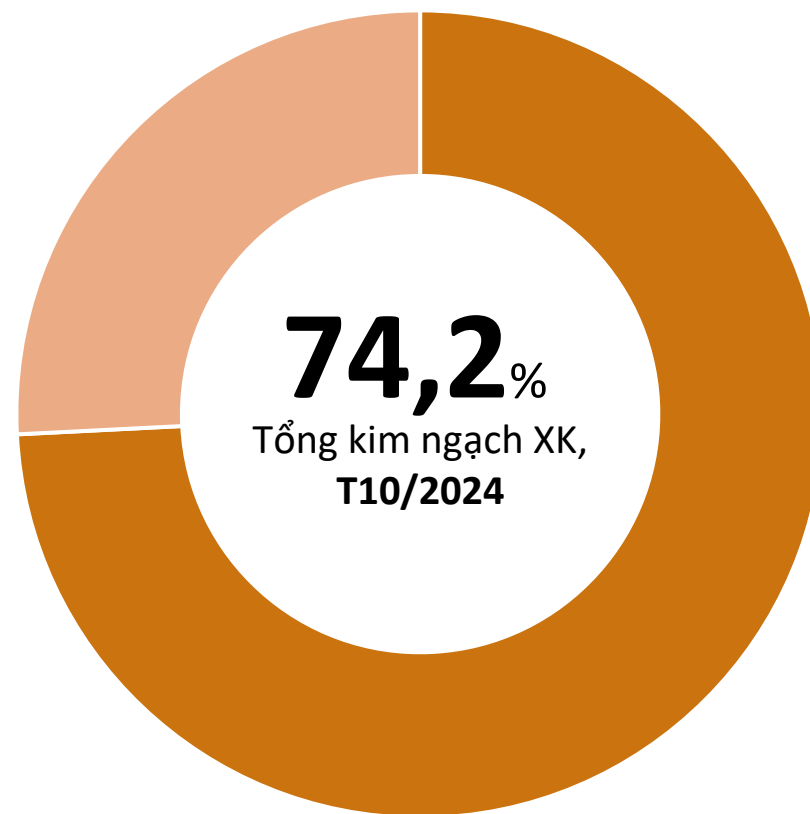


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Trong thị trường cà phê Hàn Quốc, giá bán tại các chuỗi lớn như Coffee Bean được đánh giá là vượt xa kỳ vọng của người tiêu dùng. Một khảo sát từ Cơ quan Bảo vệ Người tiêu dùng Hàn Quốc (KCA) tiết lộ rằng 73,5% người được hỏi cho rằng giá cà phê hiện tại quá cao so với khả năng chi trả lý tưởng của họ.

Cụ thể, nhóm nhân viên văn phòng tham gia khảo sát đã chia sẻ mức giá mong muốn của họ cho một cốc Americano là 2.635 won (tương đương 2,02 USD), café latte là 3.323 won (2,56 USD), caramel macchiato là 3.564 won (2,74 USD), và trà là 2.983 won (2,29 USD). Tuy nhiên, giá thực tế tại 25 chuỗi cà phê hàng đầu cho thấy sự chênh lệch rõ rệt: Americano có giá trung bình 2,31 USD (cao hơn 13,9%), café latte là 3,06 USD (cao hơn 19,7%), caramel macchiato là 3,63 USD (cao hơn 32,4%), và trà đạt mức 2,73 USD (cao hơn 19,2%).

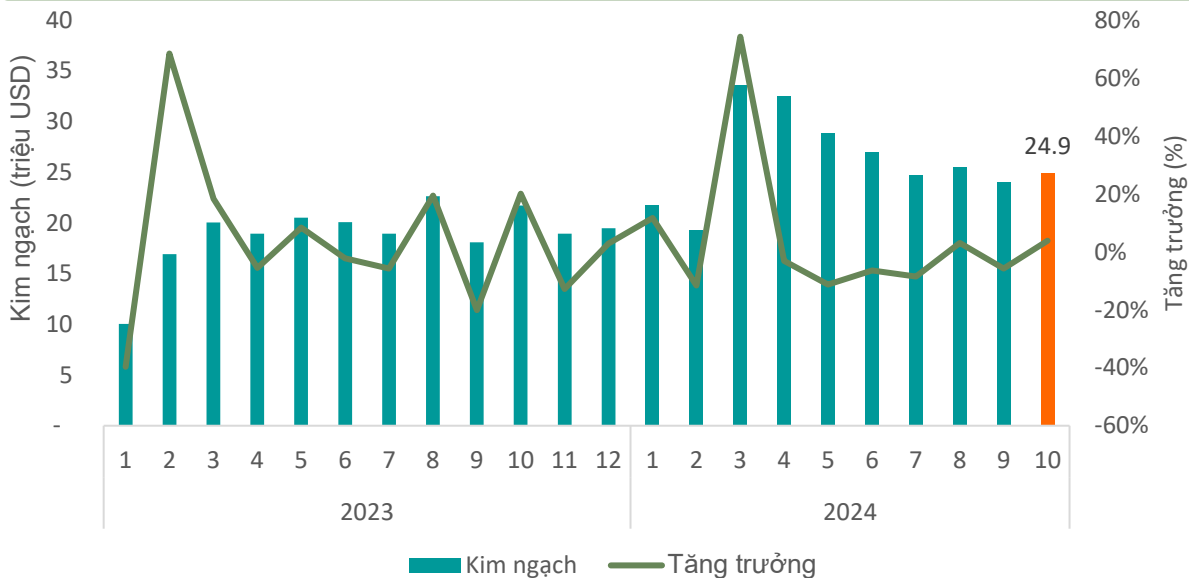
Nguồn: Koreabizwire.com





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

KIM NGẠCH



Tăng **4%** so với T9/2024

Tăng **15%** so với T10/2023

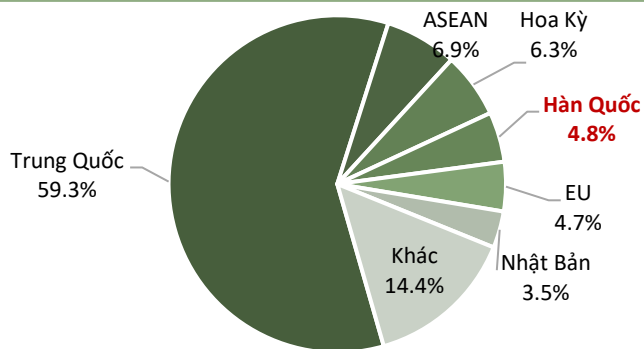
24,9

triệu USD

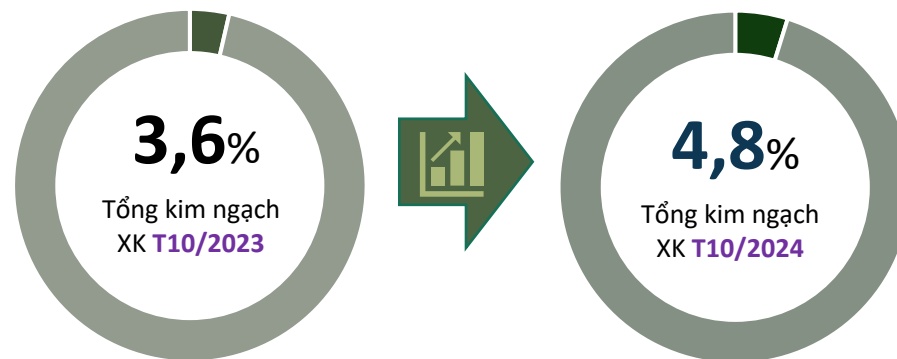
Cao hơn **6,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **263,9 triệu USD**, đạt **117%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



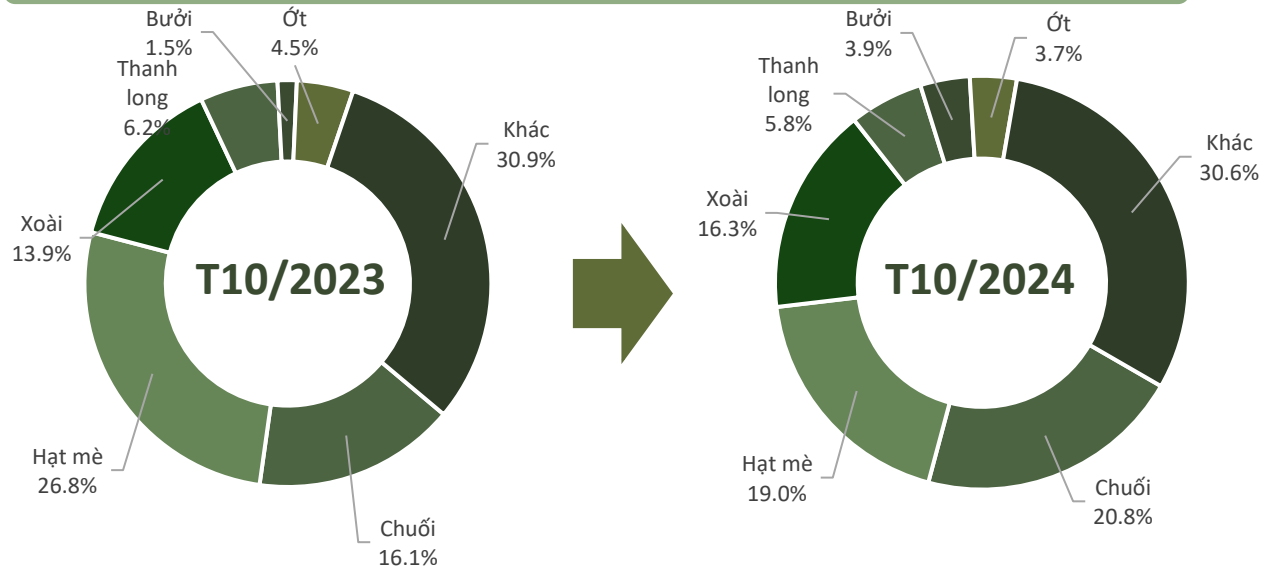
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Chuối

Kim ngạch: **5,2** triệu USD
 Tăng **16%** so với T9/2024
 Tăng **48%** so với T10/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **4,7** triệu USD
 Giảm **3%** so với T9/2024
 Giảm **19%** so với T10/2023



Xoài

Kim ngạch: **4,1** triệu USD
 Tăng **18%** so với T9/2024
 Tăng **34%** so với T10/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Tăng **20%** so với T9/2024
 Tăng **8%** so với T10/2023



Bưởi

Kim ngạch: **0,97** triệu USD
 Giảm **23%** so với T9/2024
 Tăng **191%** so với T10/2023



Ớt

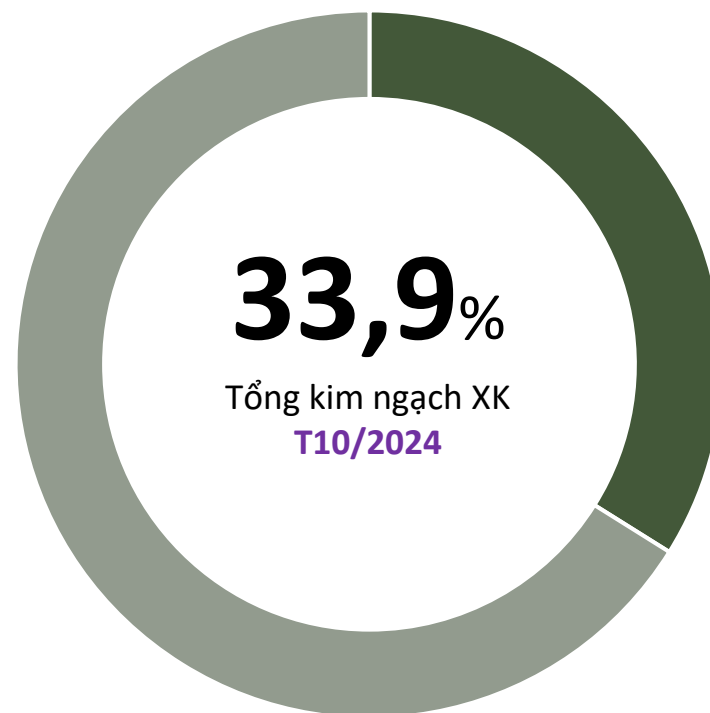
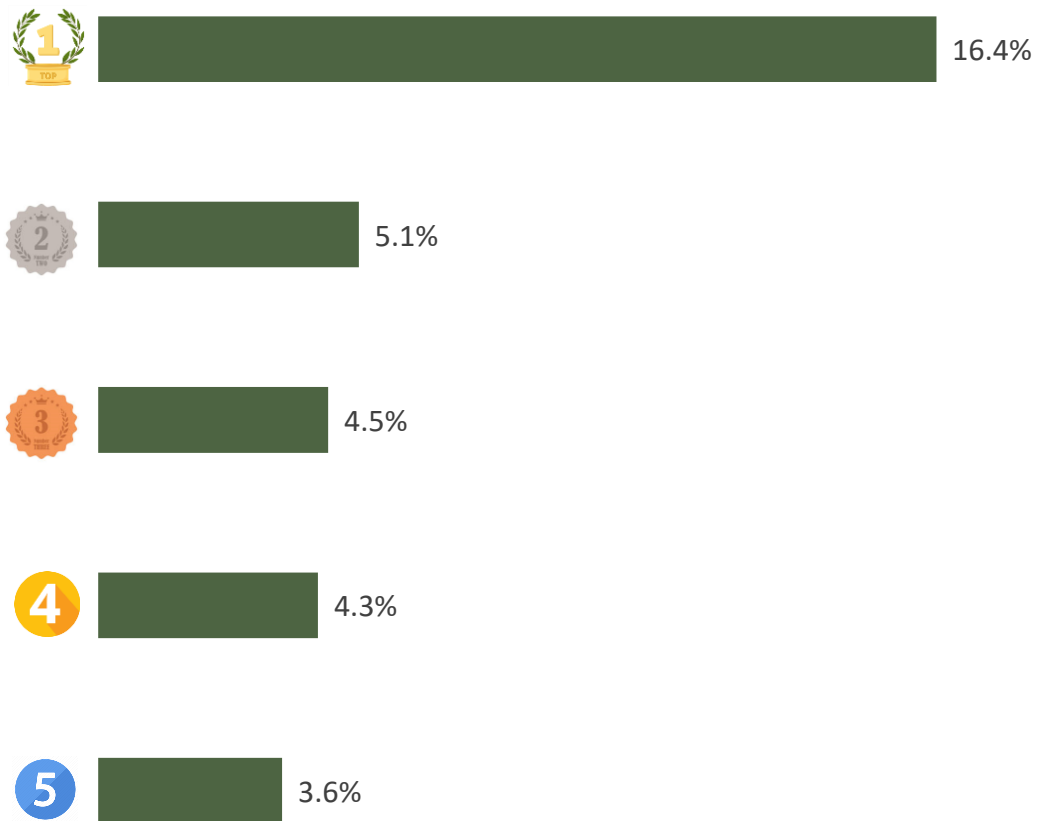
Kim ngạch: **0,91** triệu USD
 Tăng **62%** so với T9/2024
 Giảm **7%** so với T10/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T10/2024

KIM NGẠCH



5,2

triệu USD

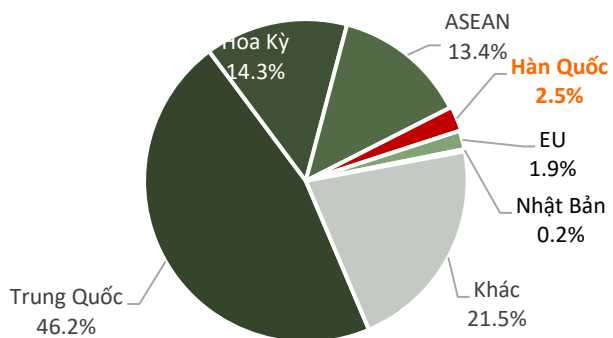
Tăng **22%** so với T9/2024

Tăng **5%** so với T10/2023

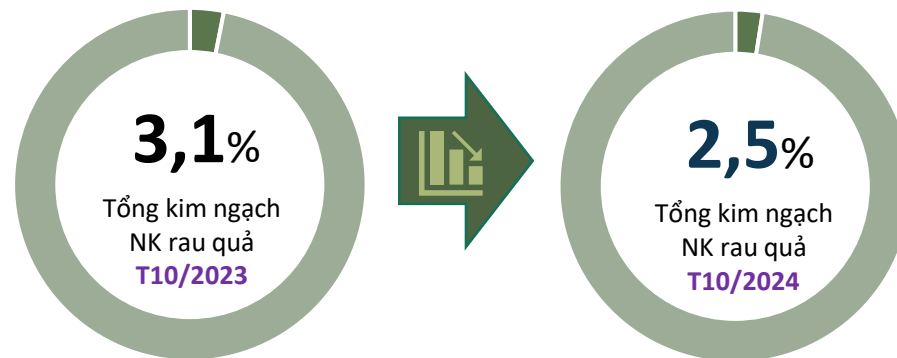
Thấp hơn **73,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **43,7 triệu USD**, đạt **69%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T10/2024

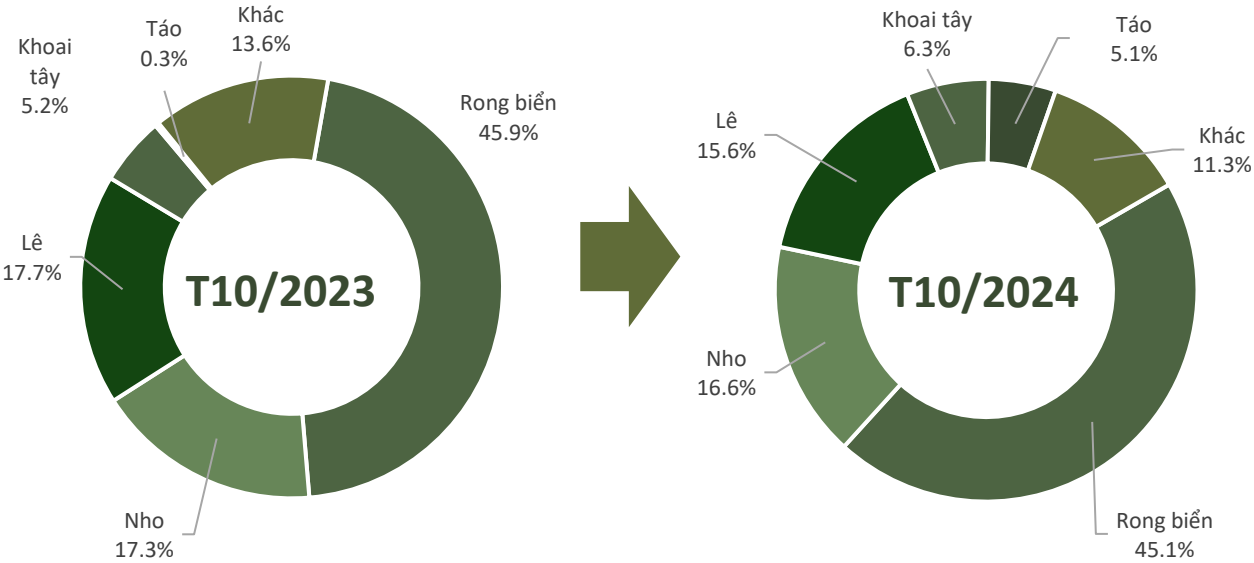




RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Rong biển

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
 Tăng **41%** so với T9/2024
 Tăng **3%** so với T10/2023



Nho

Kim ngạch: **867,8** nghìn USD
 Tăng **28%** so với T9/2024
 Tăng **0,1%** so với T10/2023



Lê

Kim ngạch: **818,1** nghìn USD
 Tăng **9%** so với T9/2024
 Giảm **8%** so với T10/2023



Khoai tây

Kim ngạch: **329,6** nghìn USD
 Giảm **15%** so với T9/2024
 Tăng **26%** so với T10/2023



Táo

Kim ngạch: **269,6** nghìn USD
 Giảm **13%** so với T9/2024
 Gấp **18** lần so với T10/2023

Hàn Quốc sử dụng công nghệ MRI dự đoán chất lượng bảo quản hành tây

Các nhà nghiên cứu Hàn Quốc đã kết hợp với Đại học Quốc gia Jeonbuk phát minh ra công nghệ mới, sử dụng hình ảnh cộng hưởng từ (MRI) để dự đoán chất lượng của hành tây được bảo quản. Công nghệ này có thể phát hiện các dấu hiệu nảy mầm sớm, dự đoán mức độ phân hủy và liên hệ dữ liệu MRI với tiềm năng lưu trữ, đặc điểm hình dạng và hương vị. Tuy nhiên, việc áp dụng rộng rãi đòi hỏi phải thương mại hóa thiết bị chụp ảnh và đào tạo chuyên môn cho đội ngũ sử dụng.

Nguồn: Tridge.com

Hàn Quốc quảng bá nho Yeongdong tại Hoa Kỳ

Quận Eongdong đã tiến hành các hoạt động quảng bá nho địa phương tại Los Angeles để mở rộng thị trường nước ngoài. Hoạt động bao gồm các buổi nếm thử và giới thiệu sản phẩm tại 30 cửa hàng H Mart, các cuộc họp với các nhà nhập khẩu. Năm 2023, Yeongdong đã xuất khẩu 368 tấn nho, giá trị 4,6 triệu USD sang các thị trường Đài Loan, Hồng Kông, Việt Nam và Singapore.

Nguồn: Tridge.com

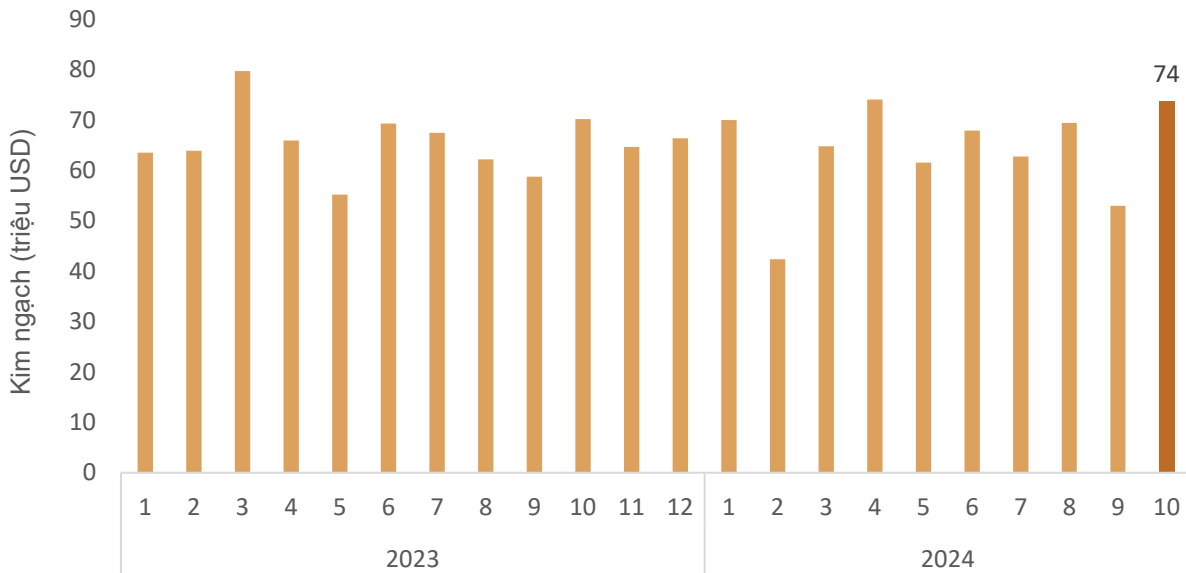


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

KIM NGẠCH



74

triệu USD

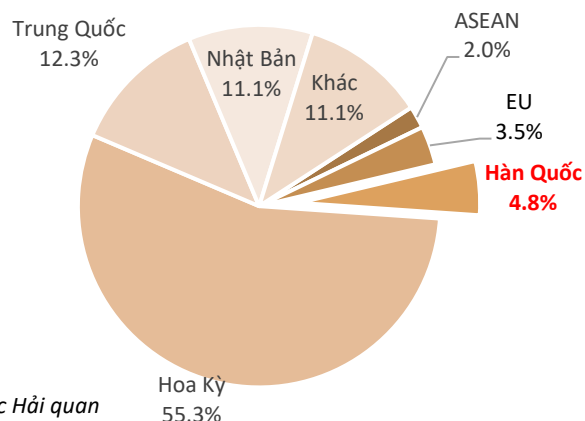
➔ Tăng **40%** so với T9/2024

➔ Tăng **5%** so với T10/2023

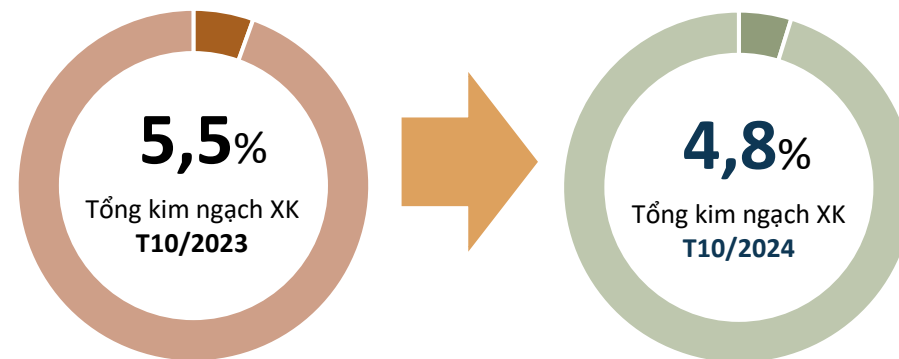
➔ Cao hơn **8,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **639,4** triệu USD, đạt **81%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



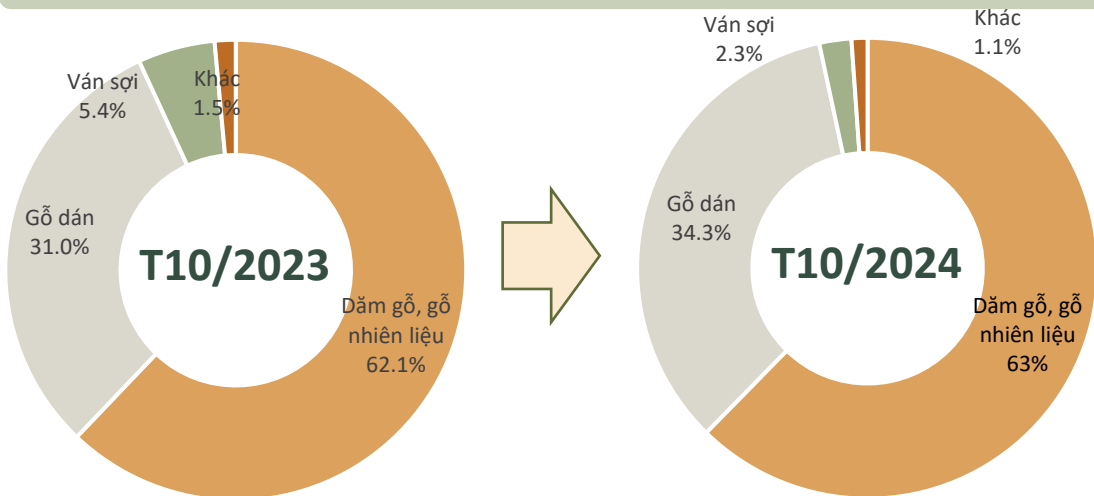
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **31,8** triệu USD
 Tăng **50%** so với T9/2024
 Tăng **3%** so với T10/2023



Gỗ dán

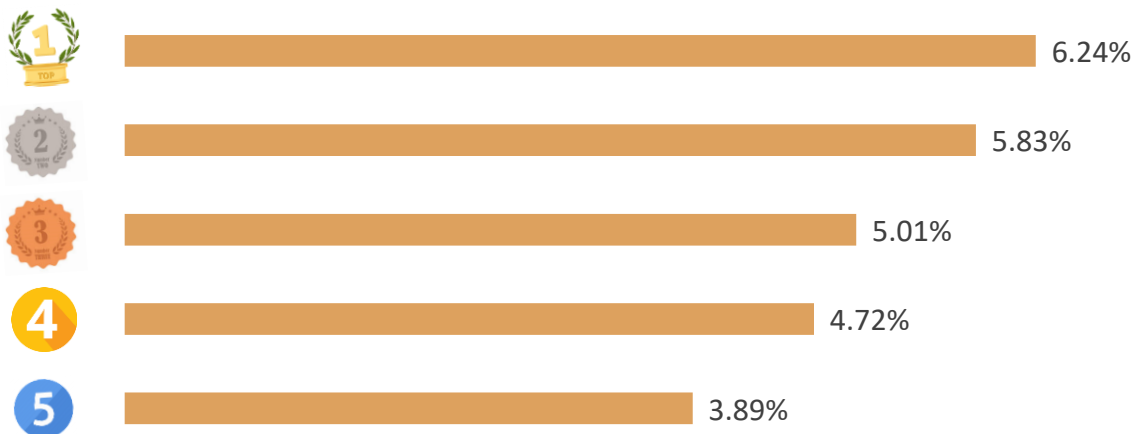
Kim ngạch: **17,5** triệu USD
 Tăng **36%** so với T9/2024
 Tăng **14%** so với T10/2023



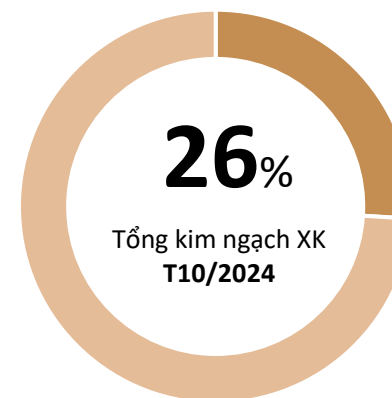
Ván sợi

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Tăng **23%** so với T9/2024
 Giảm **57%** so với T10/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HÀN QUỐC

Trong 10 tháng đầu năm 2024, lượng viên nén gỗ nhập khẩu vào Hàn Quốc đạt 3,3 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023. Tính riêng trong tháng 10/2024, lượng viên nén gỗ nhập khẩu vào Hàn Quốc đạt 373 nghìn tấn, tăng 23% so với tháng 9 và tăng 36% so với cùng tháng năm 2023. Giá trung bình của viên nén gỗ nhập khẩu vào Hàn Quốc trong tháng 10 ở mức 132 USD/tấn, tăng 10% so với tháng trước và tăng 5% so với một năm trước đó.

Lượng dăm gỗ nhập khẩu vào Hàn Quốc tháng 10 là 128,3 nghìn tấn, tăng 68% so với tháng 9 và tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023 lên. Giá trung bình của dăm gỗ nhập khẩu vào Hàn Quốc trong tháng 10/2024 ở mức 85 USD/tấn, giảm 4% so với tháng trước nhưng cao hơn 3% so với một năm trước đó.

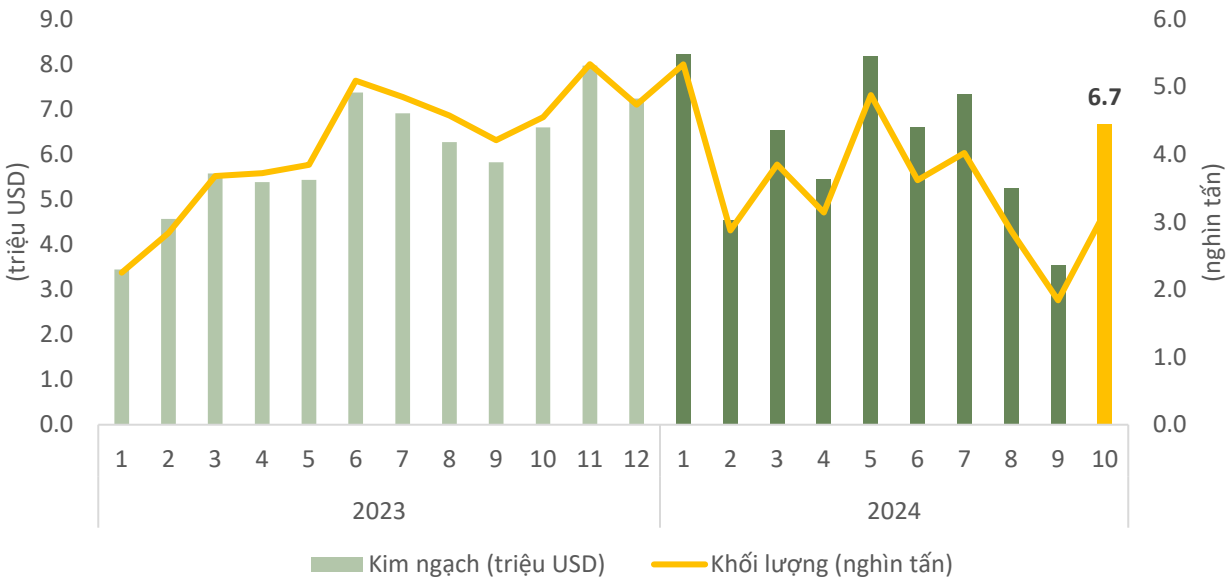


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

KIM NGẠCH
6,67 triệu USD

↗ Tăng **88%** so với T9/2024

↗ Tăng **1%** so với T10/2023

↑ Cao hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **62 tr.USD**, đạt **86%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG
3.146 tấn

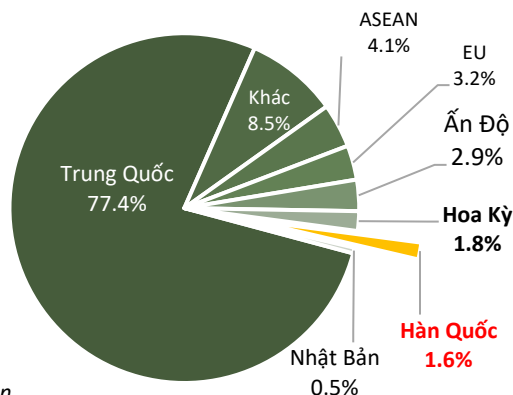
↗ Tăng **71%** so với T9/2024

↘ Giảm **31%** so với T10/2023

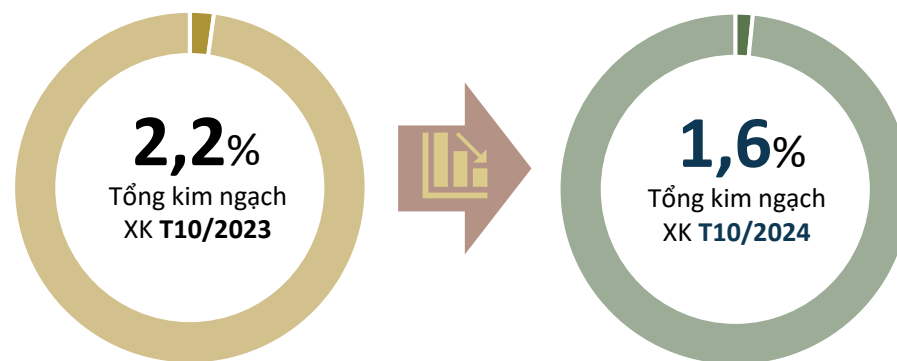
↓ Thấp hơn **994 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **35 nghìn tấn**, đạt **72%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024

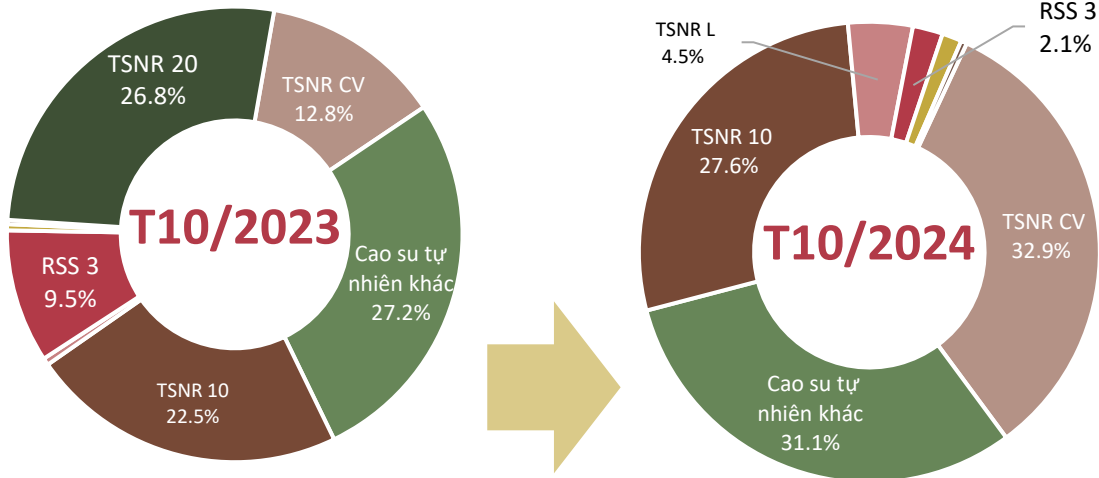


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,07** triệu USD
 Tăng **57%** so với T9/2024
 Tăng **17%** so với T10/2023



TSNR CV

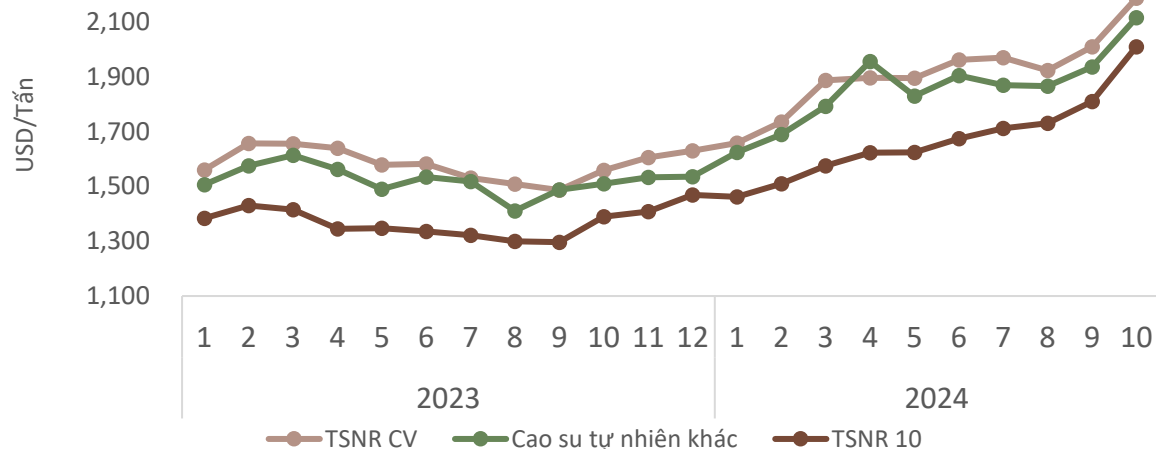
Kim ngạch: **2,20** triệu USD
 Tăng **117%** so với T9/2024
 Tăng **163%** so với T10/2023



TSNR 10

Kim ngạch: **1,84** triệu USD
 Tăng **136%** so với T9/2024
 Tăng **26%** so với T10/2023

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.115** USD/tấn; **tăng 9,2%** so với tháng trước; và **tăng 40%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.186** USD/tấn; **tăng 8,8%** so với tháng trước; và **tăng 40%** so với cùng kỳ năm 2023.

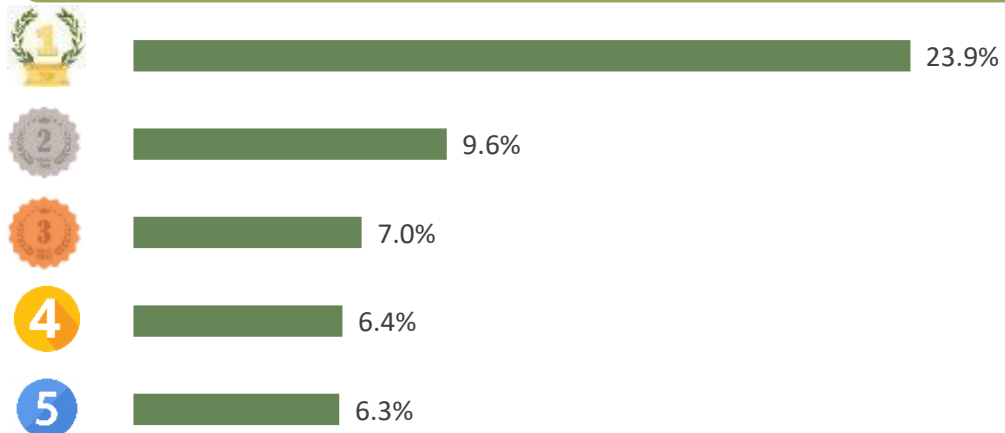
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.900** USD/tấn; **tăng 11%** so với tháng trước; và **tăng 45%** so với cùng kỳ năm 2023.

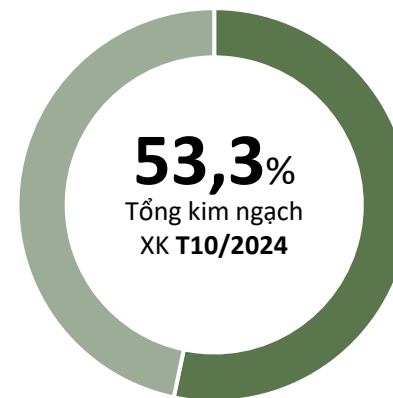


CAO SU

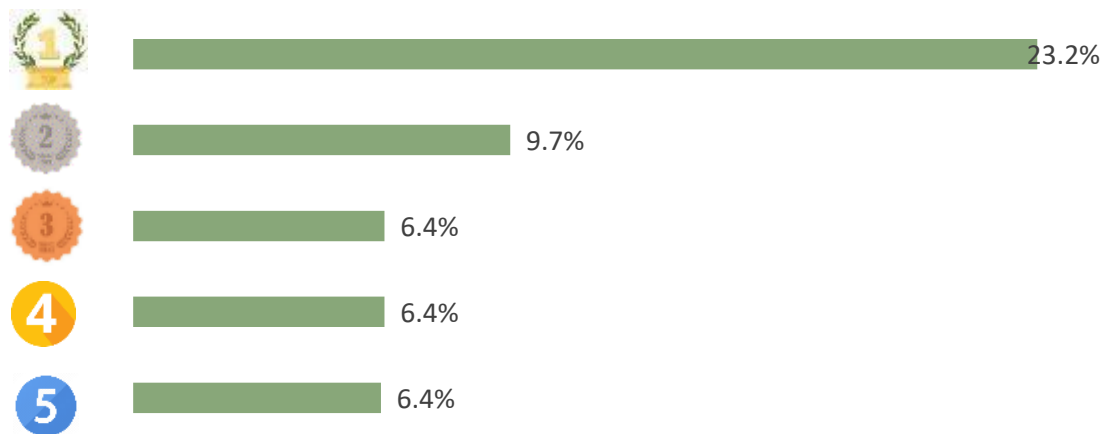
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



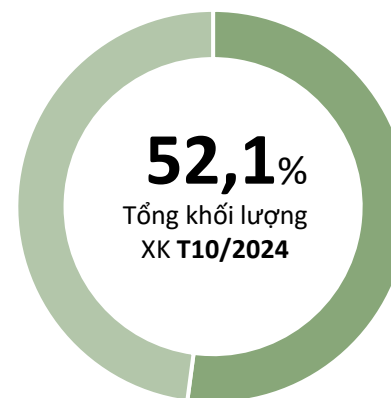
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Hàn Quốc không sản xuất cao su tự nhiên, nhưng quốc gia này là một trong những nhà xuất khẩu cao su lớn nhất thế giới. Hàn Quốc nhập khẩu cao su tự nhiên chủ yếu từ các quốc gia Đông Nam Á như Indonesia, Thái Lan và Việt Nam. Tuy nhiên, do tác động bởi biến đổi khí hậu, nguồn cung cao su tự nhiên ngày càng khó khăn. Vì vậy, Hàn Quốc đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu bằng cao su tổng hợp. Trung Quốc và Malaysia là các thị trường xuất khẩu chính của cao su tổng hợp Hàn Quốc.

Các nhà sản xuất cao su lớn nhất Hàn Quốc, đặc biệt là trong sản xuất lốp xe, bao gồm Hankook Tire, Kumho Tire và Nexen Tire. Ngành công nghiệp sản xuất lốp xe đang đối mặt với nỗi lo về chi phí vận tải biển tăng cao, yêu cầu tăng lương và tăng chi phí sản xuất trong nước.

Mối lo ngại về phá rừng để trồng cao su thiên nhiên có thể tạo cơ hội cho ngành cao su tổng hợp. Với kinh nghiệm trong kỹ thuật hóa học, Hàn Quốc có triển vọng dẫn đầu thị trường nguyên liệu thô đang phát triển nhờ vào các phương pháp chế biến cải tiến.



Tin liên quan

Ipsard

AGRO@INFO

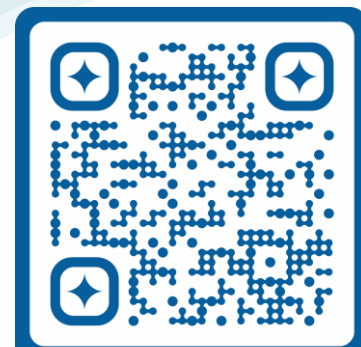
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo